

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1138 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI về cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 402/TTr-SNV ngày 10 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, triển khai, đôn đốc và kiểm tra thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4; -
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng, ban, trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến



QUY ĐỊNH

Xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 5 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, toàn diện, khách quan, công bằng kết quả triển khai công tác CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định 2631/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đánh giá định lượng, kết hợp với định tính; đánh giá kết quả CCHC với tác động của CCHC; kết hợp đánh giá bên trong của cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá bên ngoài của người dân, tổ chức đối với kết quả CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

3. So sánh, xếp hạng kết quả CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện. Thông qua đó các cơ quan hành chính nhận rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng chất lượng, hiệu quả CCHC hằng năm.

Điều 2. Yêu cầu

1. Việc xác định Chỉ số CCHC phải đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công bằng và phản ánh trung thực kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Việc báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần của từng cơ quan, đơn vị, địa phương phải trung thực mang tính định lượng, có tài liệu kiểm chứng, chứng minh bằng văn bản đối với từng tiêu chí về kết quả đạt được trong quá trình triển khai, thực hiện.

3. Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao tính công khai, minh bạch và khách quan trong công tác theo dõi, đánh giá.

Điều 3. Đối tượng và phương pháp đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính

1. Đối tượng: quy định này áp dụng đối với 19 sở, ban, ngành tỉnh¹ và 09 Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2. Phương pháp đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính

a) Tự đánh giá: các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện năm 2024 (kèm theo tài liệu kiểm chứng).

b) Hội đồng thẩm định điểm số tự đánh giá của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện. Căn cứ vào theo dõi thực tế và điểm tự đánh giá của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện sẽ được Hội đồng thẩm định xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết trên cơ sở thực tế và tài liệu kiểm chứng.

c) Đánh giá thông qua điều tra xã hội học.

Điều 4. Thang điểm, cách thức xác định điểm số và xác định Chỉ số cải cách hành chính

1. Thang điểm

Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện có thang điểm 100: trong đó điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội học là 20, điểm đánh giá thông qua các tiêu chí, tiêu chí thành phần là 80.

2. Cách thức xác định điểm số của Bộ tiêu chí, tiêu chí thành phần

a) Điểm tối đa cho mỗi tiêu chí, tiêu chí thành phần được tính trong trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ ở mức cao nhất (kèm theo tài liệu kiểm chứng hoặc giải trình).

b) Đối với các tiêu chí không thực hiện và không có tài liệu kiểm chứng thì không chấm điểm.

c) Đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có nhiệm vụ thực hiện trong thực tế chưa hoàn toàn phù hợp với tiêu chí đã được quy định nhưng có nội dung tương tự thì xác định kết quả của công việc tương tự đó và vận dụng để tính điểm cho tiêu chí.

d) Trường hợp đơn vị trong năm chưa hoặc không phát sinh nhiệm vụ thực tế của tiêu chí thì không đánh giá điểm đối với tiêu chí đó. Điểm tổng của bảng điểm sẽ được trừ ra đối với các tiêu chí không phát sinh.

¹(1) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) Thanh tra tỉnh; (3) Sở Kế hoạch và Đầu tư; (4) Sở Tài chính; (5) Sở Tư pháp; (6) Sở Nội vụ; (7) Sở Ngoại vụ; (8) Sở Khoa học và Công nghệ; (9) Sở Giao thông vận tải; (10) Sở Xây dựng; (11) Sở Công Thương; (12) Sở Y tế; (13) Sở Giáo dục và Đào tạo; (14) Sở Tài nguyên và Môi trường; (15) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; (16) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; (17) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (18) Ban Quản lý khu kinh tế; (19) Sở Thông tin và Truyền thông.

đ) Căn cứ trên các nhiệm vụ CCHC phát sinh trong năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh để tính điểm cộng và điểm trừ cho cơ quan, đơn vị, địa phương (Số điểm cộng, điểm trừ sẽ được ghi trực tiếp tại văn bản chỉ đạo; điểm cộng, điểm trừ sẽ được cộng trực tiếp vào tổng điểm đạt được của đơn vị).

3. Việc xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện được tính theo công thức:

Tổng điểm đạt được sau khi thẩm định, khảo sát $*100 / (\text{Điểm chuẩn} - \text{điểm tiêu chí không phát sinh trong năm})^2$

4. Việc xếp hạng Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện được tính trên cơ sở tỷ lệ phần trăm đạt được và xếp theo thứ tự tỷ lệ phần trăm đạt được từ cao xuống thấp.

Chương II

QUY TRÌNH, THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ, CÔNG BỐ VÀ XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 5. Trình tự, thời gian xác định chỉ số cải cách hành chính

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tự đánh giá, chấm điểm, đính kèm báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình trên Phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC (*tại địa chỉ <https://cchc.tayninh.gov.vn>*). Thời gian hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm chậm nhất **ngày 05/11/2024**.

Trường hợp Phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC xảy ra lỗi kỹ thuật mà chưa kịp thời khắc phục thì các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tự chấm điểm và gửi văn bản giấy (hoặc văn bản ký số) về Sở Nội vụ đúng thời hạn nêu trên.

2. Hội đồng thẩm định (*Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư*) tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện (lần đầu). Thời gian hoàn thành chậm nhất **ngày 12/11/2024**.

3. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện bổ sung tài liệu, xử lý phản ánh, kiến nghị (*nếu có*) chậm nhất **ngày 15/11/2024**.

4. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định lại kết quả tự đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện (lần 2). Thời gian hoàn thành chậm nhất **ngày 20/11/2024**.

Hội đồng thẩm định gửi kết quả thẩm định (văn bản giấy hoặc văn bản ký số) về Sở Nội vụ theo thời hạn nêu trên. Việc gửi kết quả thẩm định chỉ thực

² Ví dụ: Năm 2024, Sở Y tế có 3 tiêu chí (tổng 3 điểm) không phát sinh trong năm và tổng điểm sau khi thẩm định khảo sát của Sở Y tế là 90 thì tính như sau: $90 * 100 / 97 = 92,7 \%$

hiện một (01) lần và là kết quả cuối cùng để đánh giá các cơ quan, địa phương; không thực hiện điều chỉnh, sửa đổi.

Sau khi Sở Nội vụ hoàn thành kết quả Chỉ số CCHC, Hội đồng thẩm định tổ chức họp thống nhất ý kiến.

5. Hội đồng thẩm định (thông qua Sở Nội vụ) trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định và công bố Chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện trước ngày **30/11/2024**.

Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, nếu cơ quan, địa phương có thắc mắc về kết quả Chỉ số CCHC thì không điều chỉnh lại Quyết định công bố; Hội đồng thẩm định (*Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư*) có trách nhiệm xem xét các nội dung thắc mắc, nếu cơ quan thẩm định nào thẩm định sai cho cơ quan, địa phương nào thì có văn bản trực tiếp xin lỗi cơ quan, địa phương đó.

Điều 6. Xếp hạng kết quả Chỉ số cải cách hành chính

Xếp hạng Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương như sau:

1. **Tốt:** các cơ quan, địa phương có tỷ lệ điểm số CCHC đạt từ 80% đến dưới 100%.
2. **Khá:** các cơ quan, địa phương có tỷ lệ điểm số CCHC đạt từ 70% đến dưới 80%.
3. **Trung bình:** các cơ quan, địa phương có tỷ lệ điểm số CCHC đạt từ 60% đến dưới 70%.
4. **Kém:** các cơ quan, địa phương có tỷ lệ điểm số CCHC đạt dưới 60%.

Các cơ quan, địa phương đã được UBND tỉnh đưa vào chấm điểm Chỉ số CCHC theo quy định nếu không thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, địa phương mình thì xếp vào nhóm thực hiện kém công tác CCHC.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện:
 - a) Tổ chức triển khai, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức về quy định xác định Chỉ số CCHC năm 2024 đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh và có chỉ đạo để thực hiện tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, địa phương theo quy định này.
 - b) Trên cơ sở quy định hiện hành, Thủ trưởng cơ quan, địa phương theo chức năng, thẩm quyền, thực hiện cụ thể tiêu chí đánh giá đối với cán bộ, công

chức, viên chức gắn với xác định trách nhiệm cá nhân trong thực hiện công tác CCHC của cơ quan, địa phương theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần của quy định này.

Căn cứ kết quả Chỉ số CCHC hàng năm do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, thủ trưởng các cơ quan, địa phương quyết định việc biểu dương, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo Hội đồng thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số CCHC theo quy định.

b) Hằng năm, trên cơ sở kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương, tham mưu, đề xuất đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, Sở Nội vụ có trách nhiệm công khai toàn bộ nội dung quyết định công bố Chỉ số CCHC lên Cổng Thông tin điện tử của Sở Nội vụ. Đồng thời, gửi quyết định công bố Chỉ số CCHC cho các cơ quan, địa phương liên quan. Việc công bố kết quả Chỉ số CCHC được tiến hành vào cuộc họp gần nhất của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh

Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm công khai toàn bộ nội dung quyết định công bố Chỉ số CCHC lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh.

4. Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh:

Căn cứ kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng đối với cá nhân, tập thể các cơ quan, địa phương.

5. Các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, thực hiện việc đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC bảo đảm công tâm, khách quan, đúng quy định đối với từng lĩnh vực CCHC và phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ trong triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm.

6. Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương ban hành Quyết định xác định Chỉ số CCHC đối với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn quản lý.

b) Chủ trì tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã triển khai đánh giá Chỉ số CCHC hàng năm.

c) Tổ chức thẩm định, tổng hợp và công bố Chỉ số CCHC hàng năm của các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Thời gian ban hành quyết định và tổ chức công bố Chỉ số CCHC chậm nhất **ngày 15 tháng 12 hàng năm**. Chậm nhất 05 ngày sau khi công bố, có báo cáo kết quả về Sở Nội vụ.

d) Căn cứ kết quả Chỉ số CCHC đối với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã để xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền quản lý.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung quy định

1. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tiễn, quy định pháp luật, Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan có liên quan xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung điểm số, các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong các Phụ lục để triển khai phù hợp với thực tế của tỉnh.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện./.